

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số:36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27/12/2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên; ông Ngô Quốc Vũ

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lưu Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Chuyên M, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ dân phố Đàm Đ, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn Th kết hôn với nhau vào ngày 01/10/2001 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, anh Th không chăm lo phát triển kinh tế gia đình nên tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, sống ly

thân từ năm 2014 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với anh Th được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Bị đơn anh Trần Văn Th trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn như chị H trình bày là đúng, anh trình bày vợ chồng anh chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế, ngoài ra do vợ chồng không có con chung nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có hạnh phúc. vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay không quan tâm gì đến nhau, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng cùng trình bày không có con chung.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:Chị Lưu Thị H xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ngoài ra chị giữ nguyên quan điểm của mình.Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị LưuThị H và anh TrầnVăn Th. Về con chung: không có. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết; về án phí ghi nhận sự tự nguyện của chị H xin chịu toàn bộ tiền án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng:Tại phiên tòa vắng mặt anh Trần Văn Th tuy nhiên anh Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th tại phiên tòa.

[2]Về quan hệ hôn nhân:Chị Lưu Thị H và anh Trần Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Châu Gi, huyện Duy T (nay là UBND phường Châu Gi, thị xã Duy T), tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày01/10/2001là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về kinh tế, bên cạnh đó do vợ chồng không có con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn thì anh Th cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian dài mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Th là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Lưu Thị H, anh Trần Văn Th mỗi người phải chịu 75.000đ, ghi nhận sự tự nguyện của chị Lưu Thị H xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ. Đối trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ; chị H được trả lại 150.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xúc công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị H và anh Trần Văn Th.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị H, anh Trần Văn Th mỗi người phải chịu 75.000đ, ghi nhận sự tự nguyện của chị Lưu Thị H xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai số 0000892 ngày 07/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Lưu Thị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Lưu Thị H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn Th vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND phường Châu Giang;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Lê Thị Huân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Chị Tống Thị Thư, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Đoài, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở: xóm 4, thôn Hoàn Dương, xã Mộc Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Đinh Văn Bình, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ dân phố Đoài, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xúc nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị Thư và anh Đinh Văn Bình

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tống Thị Thư, anh Đinh Văn Bình mỗi người phải chịu 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Thư đã nộp theo biên lai số 0000785 ngày 13/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Tống Thị Thư số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Tống Thị Thư, anh Đinh Văn Bình vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

